TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **247**/2022/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lưu Xuân T**, sinh năm 1990
- Bị đơn: Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1994

Cùng trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lưu Xuân T** và chị **Nguyễn Hồng N.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu Lưu Ngọc D, sinh ngày 11/11/2015 cho chị Nguyễn Hồng N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lưu Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lưu Ngọc D, sinh ngày 11/11/2015 mỗi tháng 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng),* phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian

cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 đến khi cháu Lưu Ngọc D đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi chị Nguyễn Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lưu Xuân T chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Tú tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004224 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, anh Lưu Xuân T nộp đủ án phí. Chị Nguyễn Hồng N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn